

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ YÊN HÒA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**TỔNG HỢP KINH PHÍ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ TÁI ĐỊNH CƯ & GPMB DỰ ÁNNÂNG CẤP, MỞ RỘNG ĐƯỜNG TRỤC CHÍNH THÔN RẠNG ĐÔNG,
ĐOẠN TỪ NÚI TRỌN RA BIỂN**

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2026 của UBND xã Yên Hòa)
Đơn vị ảnh hưởng: Thôn Rạng Đông

TT	Họ và tên	Diện tích đất thu hồi (m2)		Bồi thường, hỗ trợ về đất đai	Bồi thường, hỗ trợ về nhà cửa vật kiến trúc	Cây cối hoa màu	Hỗ trợ khác			Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ
		Đất NN hộ khai hoang sử dụng ổn định trước ngày 01/7/2014 đến nay	Đất NN trồng cây lâu năm				Hỗ trợ CDNN và tạo việc làm	Hỗ trợ ổn định đời sống	Hỗ trợ khác - hỗ trợ ổn định sản xuất	
1	2	7	11	13	14	15	17	18	19	20
1	Dương Văn Chung	-	-	-	11.932.851	-	-	-	-	11.933.000
2	Phan Văn Quý	-	-	-	5.401.020	930.000	-	-	-	6.331.000
3	Dương Bá Sang- Nguyễn Thị Oanh	-	-	-	41.071.496	-				41.071.000
4	Chu Văn Tùng	-	-	-	31.010.000	1.800.000	-	-	-	32.810.000
5	Phan Văn Duẩn	-	-		26.569.600	8.650.000	-	-	-	35.220.000
6	Nguyễn Thị Vịnh	-	-	-	25.512.000	-	-	-	-	25.512.000
7	Nguyễn Tiến Hùng	-	-	-	6.111.400		-	-	-	6.111.000
8	Phạm Văn Sỹ	-	-		26.696.893	-	-	-	-	26.697.000
9	Chu Văn Anh	-	-	-	58.849.000	-	-	-	-	58.849.000
10	Chu Văn Hợp	-	-	-	29.481.006	-	-	-	-	29.481.000

TT	Họ và tên	Diện tích đất thu hồi (m2)		Bồi thường, hỗ trợ về đất đai	Bồi thường, hỗ trợ về nhà cửa vật kiến trúc	Cây cối hoa màu	Hỗ trợ khác			Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ
		Đất NN hộ khai hoang sử dụng ổn định trước ngày 01/7/2014 đến nay	Đất NN trồng cây lâu năm				Hỗ trợ CDNN và tạo việc làm	Hỗ trợ ổn định đời sống	Hỗ trợ khác - hỗ trợ ổn định sản xuất	
1	2	7	11	13	14	15	17	18	19	20
11	Chu Văn Hải				16.871.128	400.000	-	-	-	17.271.000
12	Phạm Thị Hải	-	-	-	67.425.566	500.000	-	-	-	67.926.000
13	Phan Thị Thủy	-	-	-	585.000	-	-	-	-	585.000
14	Phạm Văn Huyền	-	-	-	10.349.000	-	-	-	-	10.349.000
15	Chu Thị Dương				58.453.120	-	-	-	-	58.453.000
16	Chu Văn Huệ- Nguyễn Thị Ngọc	-	-	-	132.545.400	800.000	-	-	-	133.345.000
17	Phan Văn Thuận				16.002.200	1.773.600				17.776.000
18	Chu Văn Dượng- Nguyễn Thị Đa				56.263.500	2.500.000				58.764.000
19	Dương Thị Liên- Phạm Văn Bằng				62.848.100	7.370.000				70.218.000
20	Phan Thị Lý				7.202.600	100.000				7.303.000
21	Phan Thị Đào- Võ Văn Thắng				8.091.000	6.120.000				14.211.000
22	Phan Văn Thư- Nguyễn Thị Nhung				61.561.930	5.960.000				67.522.000
23	Nhà thờ họ Dương Văn (Đại diện Dương Văn Chung)				3.035.280					3.035.000
24	Nguyễn Tiến Đông				1.752.000					1.752.000
25	Phan Xuân Việt				960.000					960.000

TT	Họ và tên	Diện tích đất thu hồi (m2)		Bồi thường, hỗ trợ về đất đai	Bồi thường, hỗ trợ về nhà cửa vật kiến trúc	Cây cối hoa màu	Hỗ trợ khác			Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ
		Đất NN hộ khai hoang sử dụng ổn định trước ngày 01/7/2014 đến nay	Đất NN trồng cây lâu năm				Hỗ trợ CDNN và tạo việc làm	Hỗ trợ ổn định đời sống	Hỗ trợ khác - hỗ trợ ổn định sản xuất	
1	2	7	11	13	14	15	17	18	19	20
	Tổng cộng:	-	-	0	766.581.090	36.903.600	0	0	0	803.485.000